

Số: /TTr-ĐLDK

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như tài liệu kèm theo;

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2022; báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban KS;
- Ban TGD;
- Ban KSNB;
- Lưu: VT, KTKH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Công Kỳ

PHẦN THỨ NHẤT
BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CTCP

Ngày 27/5/2021, ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP đã có Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ thông qua các nội dung trình tại đại hội. ĐHĐCĐ đã thông qua “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2021, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định”; Theo đó, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của PV Power như sau:

I. Tổng hợp kết quả thực hiện.

Trong năm 2021, PV Power đã phải đối mặt với vô vàn khó khăn, thách thức làm ảnh hưởng tới hiệu quả vận hành sản xuất của các nhà máy điện nói riêng và hoạt động SXKD toàn Tổng công ty nói chung, trong đó có thể kể đến như:

- **Đại dịch Covid-19** đã ảnh hưởng đến giảm nhu cầu phụ tải và hoạt động SXKD của các nhà máy điện. Ngoài ra, diễn biến phức tạp của đại dịch đã ảnh hưởng đến công tác mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ vận hành và bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy bị đình trệ, khó khăn trong công tác tìm kiếm các hợp đồng dịch vụ tại các đơn vị thương mại dịch vụ của Tổng công ty và công tác tìm kiếm đối tác đầu tư cho các dự án của Tổng công ty.
- **Sự biến động mạnh của giá dầu thô thế giới** đã ảnh hưởng làm tăng giá thành sản xuất của các NMD khí, đồng thời ảnh hưởng lớn đến khả năng huy động phát điện. Các NMD của PV Power phải sử dụng nguồn khí bổ sung với giá cao ảnh hưởng tính cạnh tranh của PV Power khi tham gia thị trường điện.
- **Tốc độ tăng nguồn điện năng lượng tái tạo (mặt trời, gió) cao** trong giai đoạn vừa qua và việc ưu tiên huy động tối đa các nguồn năng lượng tái tạo theo khả năng giải tỏa lưới điện và khả năng hấp thụ của hệ thống, do vậy các nhà máy nhiệt điện có giá thành cao sẽ không được ưu tiên giao Qc, phải ngừng dự phòng nhiều thời điểm. Vì vậy, các NMD của Tổng công ty được giao Qc rất thấp.
- **EVN/EPTC tiếp tục giữ lại tiền điện** của các NMD của PV Power ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của PV Power.

Đôi mặt với nhiều khó khăn thách thức cùng ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, nhưng với sự quyết tâm cao của tập thể lãnh đạo, CBCNV Tổng công ty, năm 2021 PV Power đã đạt những kết quả đáng khích lệ, cụ thể như sau:

- Các nhà máy điện vận hành sản xuất an toàn, ổn định. Sản lượng điện đạt 14,7 tỷ kWh, trong bối cảnh thiếu khí, Qc thấp, phụ tải giảm do tác động đại dịch Covid 19, PV Power vẫn luôn sẵn sàng theo điều độ của hệ thống điện.
- Mặc dù sản lượng điện (đạt 79% KH) và doanh thu (đạt 89% KH) không đạt KH năm nhưng PV Power đã quản trị chi phí và áp dụng các giải pháp tiết kiệm, tiết giảm, tăng năng suất lao động để phân đầu hoàn thành vượt mức KH lợi nhuận của Công ty mẹ và toàn TCT (LNTT toàn TCT đạt 151% KH, LTTT công ty mẹ đạt 117% KH); ROE đạt 6% (KH 5%); nộp Ngân sách Nhà nước (đạt 109% KH).
- Thực hiện tốt, an toàn tuyệt đối, rút ngắn tiến độ công tác BDSC thường xuyên, đột xuất và định kỳ các NMĐ (Đại tu tổ máy H1 Và H2 NMĐ Hòa Na vượt tiến độ 03 ngày, đại tu tổ máy 2 NMĐ Vũng Áng 1).
- Đẩy mạnh công tác đầu tư dự án Nhơn Trạch 3&4, hoàn thành giai đoạn đánh giá và trình kết quả lựa chọn Tổ hợp nhà thầu gói thầu EPC dự án; Đẩy mạnh nghiên cứu xúc tiến đầu tư các dự án điện khí LNG khác như: Chuỗi dự án cấp LNG Cà Mau & NMĐ LNG Cà Mau 3, dự án cấp khí LNG tái hóa bổ sung cho NMĐ Nhơn Trạch 1 và dự án NMĐ Nhơn Trạch 1A; Nghiên cứu đầu tư phát triển dự án điện LNG Quảng Ninh, nghiên cứu phát triển năng lượng tái tạo. Triển khai công tác văn phòng làm việc của Tổng công ty.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kế hoạch tái cơ cấu doanh nghiệp, bao gồm: Hoàn thành thoái phần vốn góp tại Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí; xây dựng phương án và thực hiện các thủ tục thực hiện sắp xếp/chuyển đổi hai chi nhánh Tổng công ty là Công ty ĐLDK Hà Tĩnh và Công ty ĐLDK Nhơn Trạch; bổ sung ngành nghề kinh doanh tại một số đơn vị để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD; thành lập mới bộ phận Phòng, Ban, đơn vị nâng cao hiệu quả quản trị và chuyên môn hóa trong các lĩnh vực kinh doanh.
- Đảm bảo nguồn nhiên liệu đầy đủ và kịp thời phục vụ sản xuất điện tại các NMĐ của Tổng công ty. Đặc biệt, thực hiện thu xếp đủ nguồn than đáp ứng nhu cầu vận hành liên tục, ổn định các tổ máy NMĐ Vũng Áng 1.
- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, đảm bảo công tác vận hành sản xuất NMĐ liên tục, không bị đình trệ.
- Công tác an sinh xã hội trong năm 2021 được quan tâm, thực hiện đối với tỉnh Thái Bình, tỉnh Ninh Thuận, tỉnh Hưng Yên, tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Quảng Trị. Trong thời gian ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Tổng công

ty đã thực hiện rà soát, hỗ trợ các CBCNV gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, kịp thời khen thưởng động viên CBCNV trực tiếp sản xuất trong thời gian giãn cách do dịch bệnh Covid-19 tại các nhà máy điện của Tổng công ty, phát động phong trào thi đua “Công nhân, lao động PV Power vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19”, đồng thời chung tay quyên góp cho phòng chống dịch bệnh (Ủng hộ 5 tỷ đồng đồng vào quỹ vacxin phòng dịch Covid -19 của Chính phủ; ủng hộ 15 tỷ đồng vào quỹ tiêm Covid của Tập đoàn), mua máy thở và xe cứu thương để ủng hộ cho các địa phương đang gặp khó khăn trong đại dịch ...

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2021	TH năm 2021	Tỷ lệ so sánh (%)
A	B	1	2	3	4=3/2
I	Sản lượng điện	Tr.kWh	18.700	14.701	79%
II	Hợp nhất toàn TCT				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	28.404	25.293	89%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.548	2.339	151%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.325	2.052	155%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	1.315	1.346	102%
III	Công ty mẹ				
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	27.195	27.060	100%
	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	23.419	23.419	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	20.637	18.114	88%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.550	1.816	117%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.348	1.584	118%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	4,96%	5,86%	118%
6	Hệ số nợ/VCSH	Lần	0,6	0,6	100%
7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	784	847	108%

II. Đánh giá chi tiết kết quả hoạt động SXKD.

1. Các chỉ tiêu thực hiện năm 2021.

1.1. Chỉ tiêu sản lượng điện.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối, đáp ứng yêu cầu huy động của A0, tuân thủ chặt chẽ các quy định hiện hành về môi trường và thị trường điện, hiệu quả cao.

- Tổng sản lượng điện toàn Tổng công ty đạt 14,7 tỷ kWh, bằng 79% kế hoạch năm 2021 (18,7 tỷ kWh), bằng 77% so với thực hiện 2020.

1.2. Chỉ tiêu Doanh thu.

- Doanh thu của toàn Tổng công ty năm 2021 đạt 25.293 tỷ đồng, bằng 89% KH năm và bằng 84% so với cùng kỳ năm 2020. Doanh thu Công ty Mẹ năm 2021 đạt 18.114 tỷ đồng, bằng 88% KH và bằng 79% so với cùng kỳ năm 2020.
- Doanh thu của Tổng công ty chủ yếu bị ảnh hưởng bởi sản lượng điện phát thấp hơn KH.

1.3. Chỉ tiêu Lợi nhuận.

- Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng công ty năm 2021 đạt 2.339 tỷ đồng, bằng 151% KH năm và bằng 81% so với năm 2020. Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ năm 2021 đạt 1.816 tỷ đồng, bằng 117% KH năm 2021 và bằng 75% so với năm 2020.

1.4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH năm 2021 là 5,9%, đạt 118% KH.

1.5. Hệ số nợ/VCSH.

- Hệ số nợ/VCSH năm 2021 là 0,6 lần, hoàn thành kế hoạch đề ra.

1.6. Chỉ tiêu nộp Ngân sách nhà nước.

- Nộp ngân sách Nhà nước toàn Tổng công ty năm 2021 đạt 1.346 tỷ đồng, bằng 102% KH năm 2021 và bằng 80% cùng kỳ năm 2020. Nộp ngân sách Nhà nước Công ty Mẹ đạt 847 tỷ đồng, bằng 108% KH năm 2021 và bằng 79% cùng kỳ năm 2020.

2. Công tác Đầu tư Xây dựng.

Tập trung triển khai công tác xúc tiến/chuẩn bị đầu tư/quyết toán các dự án đầu tư bao gồm:

2.1. Đối với các dự án đã và đang thực hiện đầu tư.

- Hoàn thành đánh giá và trình kết quả lựa chọn Tổ hợp nhà thầu gói thầu EPC của dự án NMD Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4; và đã thực hiện khởi công và thi công san lấp mặt bằng dự án trong tháng 11/2021.
- Dự án Thủy điện Đakđrinh và Thủy điện Hòa Na: Công tác quyết toán vốn phần còn lại của dự án đầu tư đang được khẩn trương thực hiện. Đối với dự án Thủy điện Hòa Na, tập trung xử lý nốt phần việc còn lại thuộc các nội dung Bồi thường tái định cư, định canh đang thực hiện dở dang. Đối với Thủy điện Đakđrinh, công tác quyết toán còn chậm, PV Power DHC thực hiện quyết toán làm 02 giai đoạn, Giai đoạn 1 thực hiện khoảng 5.483 tỷ đồng/ TMĐT 5.921 tỷ đồng đạt 93%, đơn vị kiểm toán cũng đã hoàn thành

dự thảo Báo cáo Kết quả kiểm toán dự án hoàn thành dự án Thủy điện Dakđrinh để trình cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt.

2.2. Công tác xúc tiến/chuẩn bị đầu tư.

- Đối với dự án NM điện khí LNG Quảng Ninh: PV Power cùng các Công ty Colavi, TG, MC đã được UBND tỉnh Quảng Ninh chấp thuận liên doanh nhà đầu tư dự án. Hiện đang phối hợp thành lập công ty dự án đồng thời hoàn thiện báo cáo khả thi.
- Đối với các dự án nghiên cứu phát triển năng lượng tái tạo: Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án điện mặt trời tại NMĐ Nhơn Trạch 1& Nhơn Trạch 2; thuê tư vấn đánh giá hiệu quả các dự án điện mặt trời mái nhà trên cơ sở đó tiến hành đàm phán chuyển nhượng các dự án điện mặt trời mái nhà tại nhà máy đạm Phú Mỹ và nhà máy đạm Cà Mau.

3. Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp.

- Phương án tái cơ cấu Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP giai đoạn 2021-2025: Tổng công ty đã hướng dẫn các đơn vị triển khai phương án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở Quyết định đã được Hội đồng quản trị phê duyệt (Quyết định số 12/QĐ-ĐLĐK ngày 08/01/2021).
- Công tác tái cơ cấu các chi nhánh: PV Power đã ký hợp đồng với công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt để xây dựng phương án và thực hiện các thủ tục sắp xếp/chuyển đổi hai chi nhánh Tổng công ty là Công ty ĐLĐK Hà Tĩnh và Công ty ĐLĐK Nhơn Trạch.
- Tổng công ty đã hoàn thiện các thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh cho công ty mẹ TCT, Ban Quản lý dự án điện, Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật ĐLĐK Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị.
- Thành lập mới bộ phận Phòng, Ban, đơn vị:
 - + Tại Cơ quan Tổng công ty: (i) Thành lập Bộ phận Kiểm toán Nội bộ thực hiện công tác kiểm toán nội bộ của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành; (ii) thành lập Phòng Quyết toán thuộc Ban Đầu tư - Xây dựng của Tổng công ty.
 - + Tại Công ty cổ phần Năng lượng Tái tạo Điện lực Dầu khí (PV Power REC): thành lập Chi nhánh quản lý vận hành các dự án Nhà máy điện mặt trời, đang từng bước đi vào hoạt động ổn định, đã có đóng góp sản lượng điện cho Tổng công ty.
- Công tác thoái vốn:

+ Từ ngày 17-19/3: Đã hoàn thành thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí và đồng thời đã thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định.

+ Thoái vốn tại các đơn vị khác: PV Power đã trình HĐQT thông qua phương án thoái vốn tại Công ty CP Điện Việt Lào và Công ty cổ phần EVN Quốc tế và đang tiếp tục thực hiện các thủ tục cần thiết.

Công tác khác:

- Cổ phiếu POW được nhà đầu tư đánh giá cao, và được tạp chí Forbes vinh danh trong danh sách 50 Công ty niêm yết tốt nhất sàn chứng khoán năm 2019, 2020, 2021; PV Power được trao giải thưởng Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững và Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2021.
- Tổng công ty luôn đề cao năng lực của từng người lao động và đề khuyến khích các CBCNV làm việc, Tổng công ty có chính sách lương thưởng rõ ràng, hợp lý, đặc biệt là đối với những nhân viên xuất sắc, có đóng góp lớn. Mặt khác, Tổng công ty cũng luôn tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu pháp luật về sử dụng lao động, thực hiện đúng các tiêu chuẩn giờ làm việc. Tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu công việc. Tính đến thời điểm 31/12/2021, tổng số lao động của toàn Tổng công ty là 2.161 người.
- Chính sách lương, thưởng: Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, Tổng công ty đã xây dựng Quy chế tiền lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm; giao quyền chủ động cho các đơn vị được quyết định phê duyệt các quy định xếp lương, quy định đánh giá xếp loại, quy định chi lương khuyến khích năng suất/hiệu quả. Ngoài ra, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm Tổng công ty thực hiện chính sách thưởng hiệu quả kinh doanh cho CBCNV của Tổng công ty theo năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và mức độ đóng góp vào kết quả hoạt động kinh doanh chung của Tổng công ty.
- Công tác an sinh xã hội: Tính đến ngày 31/12/2021, Tổng công ty đã thực hiện giải ngân cho các công trình/chương trình An sinh xã hội với tổng số tiền là 59,32 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Tổng công ty luôn quan tâm chăm lo đến đời sống tinh thần của người lao động, đã quan tâm và tạo điều kiện tốt để các tổ chức đoàn thể (công đoàn, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh) hoạt động, đồng thời phối hợp tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động hữu ích nhằm nâng cao đời sống tinh thần, sức khỏe, động viên khuyến khích người lao động hăng say, trách nhiệm và gắn bó với đơn vị. Trong thời gian ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Tổng công ty đã thực hiện rà soát, hỗ trợ các CBCNV gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, đồng thời tuyên truyền CBCNV chung tay quyên góp cho quỹ hỗ trợ đồng bào vùng lũ lụt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Tài liệu đính kèm

Kết quả SXKD năm 2021 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam

Bảng 1: Tổng hợp Sản lượng điện của các nhà máy điện năm 2021

Đvt: triệu kWh

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ so sánh (%)	
					4=3/2	5=3/1
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Cà Mau 1&2	6.498	6.433	4.333	67%	67%
2	Nhơn Trạch 1	1.148	741	445	60%	39%
3	Nhơn Trạch 2	3.905	4.013	3.182	79%	81%
4	Hòa Na	567	625	563	90%	99%
5	Đakrinh	506	476	622	131%	123%
6	Vũng Áng 1	6.542	6.400	5.554	87%	85%
7	Nhà máy điện tái tạo	0	12	1	8%	-
	Tổng	19.166	18.700	14.701	79%	77%

Bảng 2: Tổng hợp chỉ tiêu Doanh thu năm 2021 của PV Power

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ hoàn thành	
					4=3/2	5=3/1
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	DOANH THU TOÀN TCT	30.246	28.404	25.293	89%	84%
1	Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ	22.380	20.290	17.753	87%	79%
2	Các đơn vị thành viên	8.191	8.113	7.879	97%	96%
	PV Power NT2	6.101	6.645	6.176	93%	101%
	PV Power HHC	606	684	696	102%	115%
	PV Power DHC	477	501	613	122%	129%
	PV Power Services	266	258	240	93%	90%
	PV Machino	740	0	142	-	19%
	Pv Power REC	0	26	3	11%	1.072%
	Cổ tức từ các công ty liên kết	1	0	10	-	-
3	Điều chỉnh doanh thu hợp nhất	-325	0	(340)	-	-
II	DOANH THU CÔNG TY MẸ	22.830	20.637	18.114	88%	79%
1	Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ	22.380	20.290	17.753	87%	79%
2	Cổ tức từ các đơn vị thành viên	449,9	347,1	360,5	104%	80%

Bảng 3: Tổng hợp chỉ tiêu lợi nhuận năm 2021 của PV Power

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ hoàn thành	
					4=3/2	5=3/1
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	LỢI NHUẬN TOÀN TCT					
1	Lợi nhuận trước thuế	2.875	1.548	2.339	151%	81%
1.1	Lợi nhuận trực tiếp của Công ty mẹ	1.975	1.203	1.456	121%	74%
1.2	Lợi nhuận các đơn vị thành viên	856	346	917	265%	107%
	PV Power NT2	663	275	566	206%	85%
	PV Power HHC	35	69	139	201%	391%
	PV Power DHC	84	0	206	-	245%
	PV Power Services	25	16	21	130%	85%
	PV Machino	51	0	0	-	-
	PV Power REC	(2)	(14)	(14)	-	-
1.3	Lợi nhuận được chia từ cty liên kết	0	0	10	-	-
1.4	Điều chỉnh lợi nhuận hợp nhất	44	(0)	(44)	-	-
2	Lợi nhuận sau thuế	2.663	1.325	2.052	155%	77%
II	LỢI NHUẬN CÔNG TY MẸ					
1	Lợi nhuận trước thuế	2.425	1.550	1.816	117%	75%
1.1	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD trực tiếp	1.975	1.203	1.456	121%	74%
1.2	Cổ tức được chia	450	347	360	104%	80%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.260	1.348	1.584	118%	70%

PHẦN THỨ 2
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

Báo cáo tài chính năm 2021 của PV Power (Công ty mẹ và hợp nhất) đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán có các nội dung chính như sau:

1. Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
I	Tổng tài sản	43.274,45	52.976,92
1	Tài sản ngắn hạn	15.202,29	18.420,18
2	Tài sản dài hạn	28.072,16	34.556,74
II	Tổng nguồn vốn	43.274,45	52.976,92
1	Nợ phải trả	16.214,29	21.851,54
-	<i>Nợ ngắn hạn</i>	12.898,23	17.747,58
-	<i>Nợ dài hạn</i>	3.316,06	4.103,96
2	Vốn chủ sở hữu	27.060,16	31.125,38

2. Báo cáo kết quả kinh doanh:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	17.062,16	24.560,95
2	Giá vốn hàng bán	15.867,98	22.020,95
3	Lợi nhuận gộp	1.194,18	2.539,99
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	1.944,96	2.459,18
5	Lợi nhuận trước thuế	1.816,21	2.339,30
6	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	1.584,47	2.052,15
7	<i>Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ</i>		1.798,55

PHẦN THỨ BA
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) Công ty mẹ năm 2021	1.584.470.291.627
2	Trích các quỹ	1.584.470.291.627
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	1.436.899.454.239
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	144.884.087.388
	Trong đó:	
	+ <i>Quỹ khen thưởng</i>	65.197.839.325
	+ <i>Quỹ phúc lợi</i>	79.686.248.063
2.3	Quỹ thưởng Người quản lý	2.686.750.000
3	Chia cổ tức	0
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2021 (4 = 1 – 2 – 3)	0

PHẦN THỨ TƯ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

I. Nhiệm vụ chủ yếu

1. Phối hợp chặt chẽ với EVN/A0, Vinacomin, PVGas trong công tác quản lý vận hành và sửa chữa bảo dưỡng các Nhà máy điện của PV Power, huy động tối đa công suất đảm bảo vận hành an toàn, khả dụng, hiệu quả các Nhà máy điện. Phấn đấu tổng sản lượng điện sản xuất năm 2022 đạt **13,9 tỷ kWh**.
2. Bám sát thị trường điện cạnh tranh, tối ưu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh các nhà máy điện khi tham gia thị trường. Đồng thời triển khai các công việc để sẵn sàng tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh.
3. Tổ chức thực hiện sửa chữa định kỳ các Nhà máy điện: đại tu NMD Cà Mau 1, trung tu NMD Nhơn Trạch 1, đại tu tổ máy số 1 NMD Vũng Áng 1, đại tu NMD Đakđrinh, tiểu tu các NMD Nhơn Trạch 2, NMD Hòa Na trong năm 2022 đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn. Triển khai chuẩn bị các điều kiện cho công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các nhà máy điện năm 2023.
4. Tiếp tục thực hiện và tuân thủ nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19 đã được Chính phủ, Bộ Y tế, các cơ quan Trung ương, địa phương và Tập đoàn ban hành. Thường xuyên cập nhật, dự báo diễn biến của dịch bệnh Covid-19, xây dựng kế hoạch thích ứng an toàn, kiểm soát dịch bệnh đảm bảo phù hợp chiến lược chuyển trạng thái kinh tế - xã hội của Chính phủ và đặc thù hoạt động của đơn vị, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.
5. Thực hiện rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với các văn bản của Nhà nước, PVN và tình hình thực tiễn tại PV Power. Nâng cao công tác quản trị, quản lý, sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn tài chính. Đẩy mạnh tiết giảm chi phí, tăng cường quản lý công tác mua sắm vật tư thiết bị, thực hiện các giải pháp giảm tồn kho nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Thường xuyên rà soát vật tư thay thế cho sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn và vật tư theo Hợp đồng EPC để tồn kho ở mức hợp lý, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tích cực triển khai các giải pháp thu hồi công nợ tiền điện từ EVN/EPTC để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Thực hiện cung cấp than ổn định, liên tục, dài hạn và triển khai tốt công tác tiêu thụ tro xỉ nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục cho Nhà máy điện Vũng Áng 1. Triển khai đàm phán giá điện chính thức Nhà máy điện Vũng Áng 1 sau khi quyết toán vốn đầu tư dự án được phê duyệt.
7. Tập trung kiểm soát tiến độ, tổ chức thực hiện tốt công tác thực hiện đầu tư dự án NMD Nhơn Trạch 3&4 như khởi công EPC dự án, triển khai công tác thiết kế, chế tạo, thi công hạng mục công trình chính,... Hoàn thành ký kết hợp đồng mua bán điện PPA với EPTC và hợp đồng mua bán khí GSA với PV Gas. Hoàn thành công tác thu xếp vốn cho dự án.
8. Tiếp tục triển khai hợp tác đầu tư dự án Thủy điện Luang Prabang theo chỉ đạo của Chính phủ/Tập đoàn.
9. Tham gia góp vốn và triển khai công tác chuẩn bị thực hiện đầu tư dự án NMD TBKHH Quảng Ninh sau khi được Tập đoàn chấp thuận chủ trương. Thực hiện triển khai các bước chuẩn bị đầu tư dự án NMD khí Cà Mau 3, kho cảng LNG Nam Du khi được cấp thẩm quyền bổ sung Quy hoạch điện và Quy hoạch phát triển Công nghiệp Khí Việt Nam. Tiếp tục nghiên cứu triển khai các dự án điện LNG, năng lượng tái tạo khi có hiệu quả. Triển khai công tác văn phòng làm việc của Tổng công ty.
10. Triển khai thực hiện các công việc thuộc phạm vi hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa PV Power với PVGas và PTSC.
11. Tiếp cận, tham gia cung cấp dịch vụ quản lý tài sản, kỹ thuật vận hành và BDSC cho các NMD trong và ngoài ngành.
12. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cấu trúc doanh nghiệp của PV Power, rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy từ công ty mẹ đến các đơn vị thành viên theo hướng tinh nhuệ. Thực hiện công tác thoái vốn tại các đơn vị thành viên theo phương án được phê duyệt để tập trung nguồn tài chính cho mục tiêu phát triển PV Power bền vững trong những năm tới cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính của PV Power.
13. Hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa PV Power và quyết toán dự án NMD Vũng Áng 1.
14. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống ERP, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với công tác triển khai chuyển đổi số và ERP của PVN;
15. Triển khai công tác an sinh xã hội phù hợp với điều kiện hoạt động SXKD.
16. Thực hiện tốt công tác an toàn, sức khỏe, môi trường, phòng chống cháy nổ tại các Nhà máy điện. Đối với các Nhà máy thủy điện cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác cắt lũ và đảm bảo thủy lợi.

17. Thực hiện các công việc khác được giao./.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch

1. Sản lượng điện.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Sản xuất điện của Công ty mẹ	Triệu kWh	9.558
2	Sản xuất điện của các đơn vị thành viên	Triệu kWh	4.352
	Tổng	Triệu kWh	13.909

2. Kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	24.242
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	23.377
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	865
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	743
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	1.088

3. Kế hoạch của Công ty Mẹ.

a- Kế hoạch tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	27.812
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>23.419</i>
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	16.921
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.012
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	900
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	3,2
6	Hệ số nợ/VCSH	lần	0,7
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-
8	Nộp NSNN	Tỷ đồng	602

b- Kế hoạch mua sắm, đầu tư:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	4.989
	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	3.933

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	799
	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	257
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	4.989
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.750
	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	2.239
3	Giá trị giải ngân trong năm	Tỷ đồng	4.989
	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.750
	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	2.239